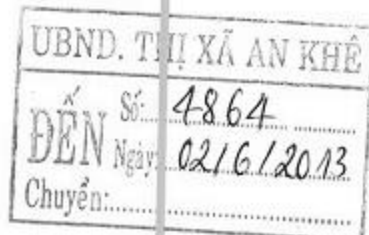


**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30 /2013/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 01 tháng 10 năm 2013



QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế công bố, công khai
thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 48/TTr-STP ngày 16/9/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 23/2011/QĐ-UBND ngày 13/9/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Cục kiểm tra VB (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Gia Lai, Đài PTTH tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, TTTH, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Phạm Thế Dũng

QUY CHẾ

Công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND ngày 01/10/2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc phối hợp, trách nhiệm của các sở, ban, ngành chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Sở Tư pháp trong việc công bố và công khai thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo quy định của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Quy chế này không điều chỉnh việc công bố, công khai thủ tục hành chính trong nội bộ của từng cơ quan nhà nước, giữa các cơ quan nhà nước với nhau không liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; thủ tục xử lý vi phạm hành chính; thủ tục thanh tra và thủ tục hành chính có nội dung bí mật nhà nước.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện công bố, công khai thủ tục hành chính

1. Tất cả các thủ tục hành chính sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ phải được công bố, công khai theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Quy chế này.

2. Việc thống kê, công bố thủ tục hành chính phải kịp thời, đầy đủ, chính xác, theo đúng nội dung quy định về thủ tục hành chính trong các văn bản quy phạm pháp luật được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

3. Thủ tục hành chính được công bố, công khai phải đảm bảo đủ các bộ phận tạo thành TTHC gồm: tên TTHC; Trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Thành phần, số lượng hồ sơ; Thời hạn giải quyết; Đối tượng thực hiện TTHC; Cơ quan thực hiện TTHC; Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; Phí, lệ phí; Kết quả thực hiện TTHC; Yêu cầu và điều kiện thực hiện TTHC; Căn cứ pháp lý của TTHC. Trường hợp

TTHC có mẫu đơn, mẫu tờ khai, thì mẫu đơn, tờ khai được công bố, công khai cùng với thủ tục hành chính đó.

4. Thủ tục hành chính sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố phải được cơ quan giải quyết TTHC công khai đầy đủ, thường xuyên, rõ ràng, dễ tiếp cận, dễ khai thác, dễ sử dụng.

Chương II

CÔNG BỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Điều 3. Thẩm quyền công bố thủ tục hành chính

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã).

Quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được ban hành trước 05 (năm) ngày làm việc, tính đến ngày văn bản quy phạm pháp luật quy định về TTHC có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Thống kê, cập nhật thủ tục hành chính

1. Trên cơ sở văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính, các sở, ban, ngành chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm thống kê, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ban, ngành tỉnh; thống kê, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan cấp huyện, UBND cấp xã đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý ngành, lĩnh vực của sở, ban, ngành tỉnh.

2. Trong trường hợp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân cấp hoặc ủy quyền Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hoặc hướng dẫn quy định về TTHC, theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực, các sở, ban, ngành tỉnh có trách nhiệm đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định hoặc hướng dẫn quy định cụ thể để bảo đảm thủ tục hành chính khi được công bố, công khai phải đáp ứng đầy đủ các bộ phận tạo thành.

Điều 5. Trình công bố thủ tục hành chính

1. Chậm nhất trước 30 ngày làm việc, tính đến ngày văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành, các Sở, ban, ngành

phải gửi 01 bộ hồ sơ (gồm bản giấy và bản điện tử) kèm theo tài liệu có liên quan đến Sở Tư pháp để kiểm soát chất lượng trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký Quyết định công bố.

2. Hồ sơ trình công bố thủ tục hành chính gồm:

- a) Tờ trình;
- b) Danh mục TTHC, nội dung thông tin và mẫu đơn, tờ khai của TTHC trình công bố (theo mẫu Phụ lục I);
- c) Văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính trình công bố và các văn bản liên quan khác.

Giám đốc các Sở, Trưởng các ban, ngành tỉnh chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của các nội dung thông tin TTHC và hồ sơ trình công bố thủ tục hành chính của đơn vị mình; ký ban hành Tờ trình, ký tất vào tất cả các trang phụ lục kèm theo Tờ trình.

Điều 6. Kiểm soát chất lượng hồ sơ trình công bố

1. Sở Tư pháp chịu trách nhiệm kiểm soát chất lượng dự thảo quyết định công bố thủ tục hành chính, gồm:

- a) Kiểm soát về số lượng, danh mục, thủ tục hành chính theo phạm vi điều chỉnh quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP.
- b) Kiểm soát tính đầy đủ và chính xác của nội dung thông tin về các bộ phận tạo thành thủ tục hành chính.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, Sở Tư pháp hoàn thành việc kiểm tra và trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố TTHC. Trường hợp phát hiện nội dung thông tin TTHC, hồ sơ trình công bố thủ tục hành chính chưa đầy đủ, chưa chính xác, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị cơ quan, đơn vị trình công bố bổ sung, chỉnh lý thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 7. Kiến nghị công bố thủ tục hành chính

1. Trong quá trình theo dõi, thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền, cơ quan hành chính nhà nước thuộc các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh (bao gồm các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) có trách nhiệm thường xuyên cập nhật, rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính hoặc quy định TTHC mới để kiến nghị các sở, ban, ngành tỉnh thống kê, trình công bố mới, công bố sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ, bãi bỏ TTHC.

Trường hợp nhận được kiến nghị về việc công bố mới, công bố sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ, bãi bỏ TTHC, Sở Tư pháp có trách nhiệm đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện thống kê, trình công bố TTHC theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện thống kê, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố TTHC chậm nhất trong 10 ngày làm việc, kể từ ngày sở, ban, ngành nhận được văn bản kiến nghị về việc công bố mới, công bố sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý ngành, lĩnh vực của đơn vị.

Chương III

CÔNG KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Điều 8. Yêu cầu của việc niêm yết công khai TTHC

1. Thủ tục hành chính sau khi được công bố phải được niêm yết công khai rõ ràng, đầy đủ và chính xác. Việc niêm yết công khai phải tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện đúng quy định, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, đồng thời thực hiện quyền giám sát đối với cán bộ, công chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC.

2. Việc niêm yết công khai TTHC phải được thực hiện kịp thời ngay sau khi có quyết định công bố, đảm bảo đầy đủ các bộ phận theo quy định; không niêm yết công khai các TTHC đã hết hiệu lực thi hành.

3. Các TTHC có mẫu đơn, tờ khai kèm theo thì mẫu đơn, tờ khai phải được niêm yết công khai đầy đủ kèm theo TTHC đó.

Điều 9. Tổ chức công khai thủ tục hành chính

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức việc công khai các thủ tục hành chính đã được công bố, thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ban, ngành và các đơn vị trực thuộc.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức việc công khai tại địa phương và các cơ quan chuyên môn cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã đối với thủ tục hành chính chung áp dụng tại cấp huyện, cấp xã đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

3. Đối với TTHC liên thông, liên quan đến thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết giữa sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan cấp huyện (hoặc đơn vị trực thuộc), Ủy ban nhân dân cấp xã với cơ quan ngành dọc ở địa phương nhưng thuộc thẩm quyền công bố của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ thì Sở Tư pháp có

trách nhiệm hỗ trợ thông tin về TTHC đã được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ công bố để cơ quan giải quyết TTHC thực hiện công khai TTHC, phục vụ việc tiếp cận, tìm hiểu TTHC, giải quyết TTHC.

4. Việc tổ chức công khai nêu tại các khoản 1, 2 Điều này được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy chế này. Thời hạn hoàn thành việc công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định công bố thủ tục hành chính được ký ban hành.

Điều 10. Hình thức công khai

1. Hình thức công khai bắt buộc:

a) Trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh (www.gialai.gov.vn).

- Chậm nhất 05 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành quyết định công bố thủ tục hành chính, Sở Tư pháp chịu trách nhiệm tổ chức nhập và gửi dữ liệu, hồ sơ đề nghị công khai về các thủ tục hành chính và văn bản quy định về thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của các dữ liệu này.

- Chánh Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm tổ chức công khai TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh (www.gialai.gov.vn).

b) Niêm yết công khai TTHC tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp giải quyết TTHC bằng các hình thức:

- Bảng niêm yết công khai thủ tục hành chính (theo mẫu Phụ lục II).

- Lập sổ hướng dẫn thủ tục hành chính: các thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố hoặc được các cơ quan Trung ương có cơ cấu tổ chức theo hệ thống ngành dọc công bố được hệ thống đầy đủ các thông tin về thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của từng cơ quan, đơn vị và được đóng thành Sổ hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính.

Sổ hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính phải được niêm yết tại địa điểm tiếp nhận hồ sơ của cơ quan trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính; đặt tại nơi người dân dễ tiếp cận, dễ khai thác, dễ sử dụng để tra cứu.

2. Hình thức công khai khác:

a) Đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

b) Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

c) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

3. Sở Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn quy chuẩn, cách thức công khai TTHC tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp giải quyết TTHC.

Điều 11. Thực hiện thủ tục hành chính đã được công bố công khai

1. Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc các thủ tục hành chính đã được công bố công khai.

2. Cá nhân, tổ chức có quyền phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính và việc thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trường hợp thủ tục hành chính công bố công khai được cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ, bãi bỏ thì áp dụng đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm bố trí cán bộ, bảo đảm các điều kiện về kinh phí, trang thiết bị, thông tin và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm tổ chức tự thanh tra, kiểm tra việc công bố, công khai và thực hiện thủ tục hành chính của đơn vị, địa phương nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch và kỷ luật, kỷ cương nhà nước trong việc thực hiện thủ tục hành chính.

3. Sở Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí cho hoạt động công bố, công khai thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 15/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định việc áp dụng nội dung chi và mức chi cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

4. Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, Báo Gia Lai dành thời lượng phù hợp để tuyên truyền các quy định về thủ tục hành chính và tình hình công khai, thực hiện thủ tục hành chính của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong hoạt động công bố, công khai thủ tục hành chính và kết quả tuân thủ, giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị mình và đơn vị trực thuộc. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác công khai, việc tuân thủ, giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp huyện và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

2. Việc thực hiện đúng quy định về công bố, công khai thủ tục hành chính theo Quy chế này là một trong những tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc xét khen thưởng định kỳ hàng năm.

3. Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện Quy chế này; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung khi cần thiết. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Phạm Thế Dũng